

VỀ MÔ HÌNH TRÍ TUỆ CẢM XÚC THUẦN NĂNG LỰC CỦA J. MAYER VÀ P. SALOVEY - MỘT ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG ĐẦU TIÊN VỀ QUAN ĐIỂM EI LÀ MỘT DẠNG TRÍ TUỆ MỚI

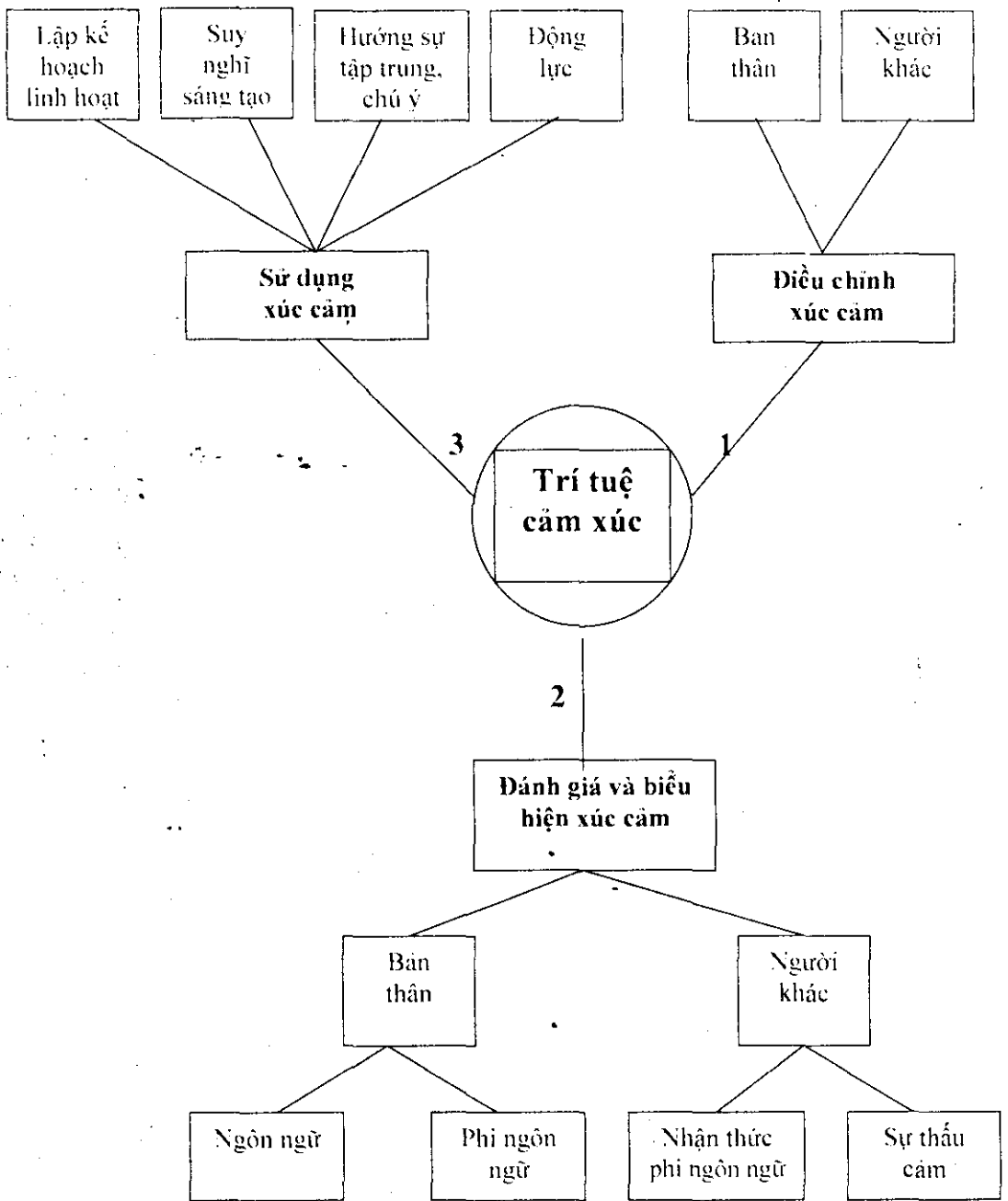
Dương Thị Hoàng Yến

Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội.

Năm 1990, hai nhà tâm lý học Mỹ John Mayer và Peter Salovey công bố mô hình trí tuệ cảm xúc (Emotional Intelligence - EI) của họ và đến nay đã có một số mô hình EI được đề xuất như: mô hình EI của Ba-On, 1997; Cooper & Sawap, 1997; Goleman, 1995; Mayer & Salovey, 1997; Weisinger, 1998. Những mô hình EI này có thể được chia thành hai nhóm: Các mô hình năng lực (ability models) và các mô hình hỗn hợp (mixed models). Khác với mô hình EI thuần năng lực của J. Mayer và P. Salovey, những mô hình EI còn lại đều pha trộn nhiều yếu tố, chúng mở rộng ý nghĩa của cấu trúc EI bằng cách kết hợp với một loạt những đặc điểm nhân cách. Mô hình EI thuần năng lực và mô hình EI hỗn hợp không chỉ khác nhau về khái niệm, cấu trúc, thành tố, mà còn khác nhau về cách thức, phương pháp đo lường đánh giá EI. Trong khi mô hình EI thuần năng lực đưa ra những tiêu chuẩn đánh giá EI dựa trên hành động biểu hiện (performance-based measures) thì mô hình EI hỗn hợp chủ trương đánh giá EI dựa vào sự tự thuật (Self-report measures). Bài viết này xin trao đổi về mô hình EI thuần năng lực của hai nhà tâm lý học Mỹ J. Mayer và P. Salovey được đề xuất năm 1990.

Câu hỏi về mối quan hệ giữa trí tuệ và xúc cảm đã là đề tài tranh cãi kéo dài nhiều thập kỷ. Đóng góp vào việc trả lời câu hỏi này, năm 1990 J. Mayer và P. Salovey đã đề xuất khái niệm mới, đó là khái niệm trí tuệ cảm xúc EI và được gọi là EI 90 (được dùng để phân biệt với EI 97). Khái niệm EI 90 được hai tác giả mô hình hoá như sau:

Mô hình EI 90 của P. Salovey và J. Mayer



Theo mô hình EI 90, trí tuệ cảm xúc EI bao gồm ba quá trình trí tuệ (mantal process) liên quan với nhau và hàm chứa các thông tin xúc cảm. Những quá trình đó là: 1) Đánh giá và biểu hiện xúc cảm, 2) Điều chỉnh xúc cảm, 3) Sử dụng xúc cảm một cách phù hợp cho hoạt động. Các nhánh 1 và 2 được

phân chia thành hai phân nhánh liên quan đến bản thân và người khác. Tiểu nhánh bản thân lại được phân ra hai tiểu nhánh liên quan đến ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Còn tiểu nhánh người khác thì bao gồm các nhánh nhỏ liên quan đến nhận thức phi ngôn ngữ và thấu cảm. Ở đây, mô hình EI 90 tìm cách hợp nhất những cấu trúc đã được thiết lập khá chặt chẽ nhờ các nghiên cứu lâu dài trước đó về xúc cảm. Chẳng hạn, việc đánh giá những xúc cảm của người khác trong phạm vi ngôn ngữ tương đương với cấu trúc khá nổi tiếng về sự thấu cảm (empathy). Nhánh trên bên trái của mô hình EI 90 (sử dụng xúc cảm) bao gồm 4 tiểu thành tố nói lên rằng những người có EI phát triển cao thường suy nghĩ linh hoạt hơn, sáng tạo hơn, năng lực tập trung chú ý trực tiếp cao hơn và hướng đến chỗ gây hưng phấn cho bản thân và người khác tốt hơn. Mô hình EI 90 cũng cho rằng những cá nhân có EI phát triển cao thường có nhiều khả năng trong những lĩnh vực nhất định như: a) Nhận thức và đánh giá chính xác xúc cảm của bản thân, b) Biểu lộ tình cảm, xúc cảm với những người khác một cách đúng đắn, phù hợp, c) Nhận biết tốt về xúc cảm của người khác và từ đó có những hành vi xã hội phù hợp, d) Điều chỉnh xúc cảm của bản thân và người khác một cách có hiệu quả để đạt đến mục đích hành động cụ thể (ví dụ: để cải thiện tâm trạng của chính mình và của người khác) và e) Sử dụng những xúc cảm của mình để giải quyết vấn đề bằng những hành vi phù hợp hoàn cảnh.

Vào thời điểm năm 1990, khi J. Mayer và P. Salovey cho công bố mô hình EI 90 trên đây, họ đã đưa ra hai cách đánh giá đo lường trí tuệ cảm xúc: Phương pháp đánh giá EI dựa vào tự thuật (Self-report measures) và phương pháp đánh giá EI dựa vào năng lực hành động (ability measures). Tuy nhiên, ngay từ bấy giờ, J. Mayer và P. Salovey đã lưu ý rằng cần làm sao để những thành phần của EI có thể được đánh giá như một năng lực, tuy rằng khi đó hai nhà nghiên cứu này cũng tạm coi phương pháp tự thuật liên quan đến sự thấu cảm, mức độ biểu hiện xúc cảm hoặc sự điều khiển tâm trạng v.v... như là những sự đánh giá phụ thuộc vào các năng lực liên quan đến xúc cảm.

Tuy nhiên, vào thời điểm này, chỉ có một công cụ được thiết kế dựa trên mô hình EI 90 theo phương pháp tự thuật để đánh giá EI, đó là SEI do Schutte và cộng sự soạn thảo. SEI chính là cách đánh giá EI có liên quan đến đặc điểm nhân cách. Việc phân tích theo nhân tố trên các số liệu của SEI do nhiều tác giả cung cấp đã mang đến những giải đáp không giống nhau về các nhân tố của EI 90. Hơn nữa, những khám phá này không giải thích được về cấu trúc năng lực trí tuệ liên quan đến xúc cảm mà P. Salovey và J. Mayer đã đề ra năm 1990 hay về sự tồn tại rõ ràng của trí tuệ cảm xúc.

Mặc dù còn những phê phán, đặc biệt là đối với thành phần thứ 3 (sử dụng xúc cảm) thì hai thành phần quan trọng của EI 90 (đánh giá và biểu hiện xúc cảm, điều chỉnh xúc cảm) vẫn là điều hầu như không thể bác bỏ. Chính vì vậy, J. Mayer và P. Salovey khẳng định *EI là hiện thân của một dạng trí tuệ*

mới có ý nghĩa quan trọng, vì một loạt năng lực liên quan đến xúc cảm được thừa nhận hoàn toàn phù hợp trong phạm vi những định nghĩa khái niệm trí tuệ đã được thừa nhận rộng rãi. Chẳng hạn xem xét sự tương ứng của EI 90 với định nghĩa trí tuệ của Wechsler, 1958: “*Trí tuệ là tổng thể hay toàn bộ năng lực của một cá thể để hành động một cách có mục đích, để suy nghĩ một cách hợp lý và để thích ứng một cách hiệu quả với môi trường của mình*”. Năm 1993, J. Mayer và P. Salovey đã phát biểu rằng, mặc dù EI thể hiện sự hội tụ rõ ràng với những khái niệm năng lực khác như trí tuệ xã hội, thì nó vẫn không phải chỉ là một sự mô tả lại trí tuệ xã hội, mà vì EI chủ yếu tập trung vào vấn đề xúc cảm gắn với vấn đề xã hội và cá nhân, nên nó là một dấu hiệu nhận biết chính xác và tinh tế hơn trí tuệ xã hội. Đến năm 1997, P. Mayer và J. Salovey đi đến nhận định, EI thể hiện những giá trị phân biệt rõ ràng hơn, tinh tế hơn trí tuệ nhận thức. Năm 1999, J. Mayer và P. Salovey khẳng định rằng, EI là dạng trí tuệ rộng hơn trí tuệ nhận thức vì nó bao trùm cả nhận thức (perception) và suy luận về xúc cảm nội tại (internal emotions).

Ngày năm 1993, J. Mayer và P. Salovey đã phát biểu rằng *EI tiêu biểu cho những cấu trúc độc nhất vô nhị có thể làm nền tảng cho quá trình hình thành thông tin xúc cảm; không nên xem xét EI như hỗn hợp những năng lực bẩm sinh (năng khiếu) và những nét tính cách xã hội, mà nên xem nó như một loại trí tuệ làm phát triển nâng cao sự hình thành các loại hình thông tin nhất định*.

Như vậy, giữa rất nhiều mô hình EI khác nhau, đa số là các mô hình hỗn hợp như mô hình Bar-On, Cooper và Sawap, Goleman, v.v... có khuynh hướng pha trộn nhiều yếu tố khác của nhân cách - vừa không chứng minh được EI là loại trí tuệ mới, vừa ít có điều kiện đo lường được nó một cách chính xác, đáng tin cậy - thì mô hình trí tuệ cảm xúc thuần năng lực EI 90 của J. Mayer, P. Salovey và cộng sự nổi lên như một luồng sáng chiếu vào bí ẩn của EI, thu hút các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu EI nhiều hơn và cũng đem lại nhiều ứng dụng hữu ích hơn của EI trong những lĩnh vực khác nhau như Giáo dục học, Khoa học nghiên cứu con người, Tổ chức nhân sự, Lãnh đạo - quản lý xã hội v.v... Những nhược điểm của EI 90 như trình bày ở trên đã được các tác giả khắc phục khi đưa ra mô hình EI 97 mà chúng tôi sẽ có dịp phản ánh ở bài viết tiếp sau cũng như trên tạp chí chuyên ngành này.

Tài liệu tham khảo

1. Joseph Ciarrochi, Joseph P. Forgas, John D. Mayer (EDS). *Emotional Interlligence in Everyday Life* (2nd Edition). 2006. Psychology Press, New York.
2. Lin V. Wesley (Editor). *Interlligence New Research*. 2006. Nova Science Publishers, Inc. New York.
3. Ralf Schulze, Richard D. Roberts (EDS). *Emotional Interlligence. An International Handbook*. 2005. Hogrefe & Huber Publishers. Germany.